TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 134/2019/QĐST-HNGĐ	*An Dương, ngày 19 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 195/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Trần Đức T; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng và bà Trần Thị X; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đức T và bà Trần Thị X đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà X đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc ông T và bà X thuận tình ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Trần Đức T và bà Trần Thị X có 03 con chung là Trần Thu H sinh ngày 09 tháng 10 năm 1986, Trần Thị V sinh ngày 23 tháng 01 năm 1989 và Trần Thị A sinh ngày 10 tháng 11 năm 1990. Ly hôn, ông T và bà X có quan điểm các con chung đều đã trưởng thành nên tự quyết định cuộc sống, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần Đức T và bà Trần Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Đức T và bà Trần Thị X thỏa thuận ông T chịu cả lệ phí việc ly hôn sơ thẩm. Xét thấy, quan điểm ông T và bà X là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Đức T và bà Trần Thị X.

- Về con chung: Ông Trần Đức T và bà Trần Thị X có 03 con chung là Trần Thu H sinh ngày 09 tháng 10 năm 1986, Trần Thị V sinh ngày 23 tháng 01 năm 1989 và Trần Thị A sinh ngày 10 tháng 11 năm 1990 các con chung đều đã trưởng thành nên tự quyết định cuộc sống.

- Về tài sản chung: Ông Trần Đức T và bà Trần Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Đức T nộp cả 300.000 đồng lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Trần Đức T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004287 ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- UBND xã B, huyện A,
thành phố Hải Phòng (Nơi ĐKKH);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN

Lê Đức Lập